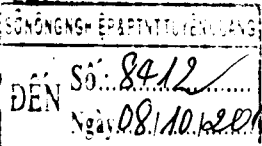


Số: 270 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 10 năm 2018.



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án giao rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã quy hoạch lại là rừng sản xuất sau điều chỉnh phân 3 loại rừng theo Quyết định 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý rừng sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 112/2008/QĐ-BNN ngày 19/11/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật giao rừng, cho thuê rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mục đích lâm nghiệp gắn với việc lập hồ sơ quản lý rừng;

Căn cứ Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn; Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư: 38/2007/TT-BNNPTNT, 78/2011/TT-BNNPTNT, 25/2011/TT-BNNPTNT, 47/2012/TT-BNNPTNT, 80/2011/TT-BNNPTNT, 99/2006/TT-BNN;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 29/01/2011 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn một số nội dung về giao rừng, cho thuê rừng gắn liền với giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/11/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về phát triển kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020; Kết luận số 30-KL/TU ngày 02/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 05/4/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về phát triển kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2006- 2010, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 17/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án giao rừng trồng gắn với giao đất lâm nghiệp thuộc Chương trình 327 và Dự án 661 đã quy hoạch lại là rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2010;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 31/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 30-KL/TU ngày 02/8/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh Quy hoạch phân 3 loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất) tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 111/TTr-SNN ngày 18/9/2018 về việc phê duyệt Phương án giao rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã quy hoạch lại là rừng sản xuất sau điều chỉnh phân 3 loại rừng theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án giao rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã quy hoạch lại là rừng sản xuất sau điều chỉnh phân 3 loại rừng theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, với những nội dung chính sau:

I. Quan điểm

- Giao rừng trồng sản xuất gắn với giao đất lâm nghiệp ổn định, lâu dài để rừng có chủ đích thực; nhằm bảo vệ và khai thác có hiệu quả tiềm năng rừng và đất lâm nghiệp của tỉnh; tạo động lực khuyến khích nhân dân tham gia bảo vệ và đầu tư phát triển rừng.

- Đảm bảo hài hoà giữa lợi ích của Nhà nước với lợi ích của người được giao rừng và đất lâm nghiệp; thực hiện nguyên tắc giao rừng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và trên cơ sở tự nguyện, công khai, minh bạch, không làm mất vốn của Nhà nước đã đầu tư trồng rừng.

II. Mục tiêu

Đến hết năm 2019 cơ bản giao xong diện tích 723,22 ha rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước gắn với giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu, khả năng sử dụng rừng và đất lâm nghiệp để tổ chức quản lý bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, góp phần nâng cao đời sống nhân dân địa phương, ổn định chính trị - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

III. Yêu cầu

- Việc giao rừng trồng gắn với giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp phải được thực hiện đồng thời, đúng quy định của Nhà nước, đúng đối tượng, đảm bảo dân chủ, công khai và có sự tham gia của người dân địa phương.

- Ưu tiên giao rừng cho các hộ gia đình, cá nhân đã nhận khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; các hộ di dân tái định cư; các hộ thiếu đất sản xuất đang ở gần rừng; các hộ tại chỗ có nhu cầu và khả năng quản lý, bảo vệ, đầu tư phát triển rừng.

- Lòng ghép và phối kết hợp các chương trình, dự án trên địa bàn với công tác giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp để đảm bảo tính thống nhất, tiết kiệm và hiệu quả.

IV. Nội dung Phương án

1. Quy mô

Tổng diện tích thực hiện: 723,22 ha, trên địa bàn 20 xã, thuộc 05 huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

STT	Tên huyện, thành phố	Tổng số xã	Diện tích (ha)
1	Nà Hang	04	198,89
2	Chiêm Hoá	05	31,32
3	Hàm Yên	02	172,80
4	Yên Sơn	06	233,11
5	Sơn Dương	03	87,10
Tổng cộng:		20	723,22

2. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp tại thời điểm lập Phương án

2.1. Diện tích còn rừng

Tổng diện tích: 712,52 ha (Còn rừng 669,18 ha; mất một phần trong lô 43,34 ha), trong đó:

- Rừng hoàn vốn đầu tư: 51,79 ha còn rừng;
- Rừng hoàn vốn đầu tư + 20% sản phẩm: 4,70 ha còn rừng;
- Rừng bán đấu giá: 656,03 ha (còn rừng: 612,69 ha; mất rừng một phần trong lô: 43,34 ha)

2.2. Diện tích mất rừng cả lô: 10,70 ha.

3. Phương án thực hiện

3.1. Bán đấu giá rừng, giao cho Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Yên Sơn: Diện tích: 62 ha.

3.2. Bán đấu giá rừng và giao đất cho hộ gia đình cá nhân: Diện tích: 594,03 ha (còn rừng 550,69 ha, mất một phần trong lô 43,34 ha).

3.3. Giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân: Tổng diện tích: 56,49 ha (còn rừng 56,49 ha), trong đó:

- Rừng thu hồi vốn đầu tư: 51,79 ha.

- Rừng thu hồi vốn đầu tư + 20% sản phẩm: 4,70 ha (còn rừng: 4,70 ha).

3.4. Giao đất trên diện tích mất rừng cả lô: Làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân làm mất rừng và giao đất cho hộ gia đình, cá nhân: 10,70 ha.

4. Các giải pháp chủ yếu

4.1. Đối với diện tích rừng trồng dự án trên đất đã giao cho Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Yên Sơn

Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn phối hợp với đơn vị tư vấn và các đơn vị có liên quan lập phương án và tổ chức bán đấu giá rừng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 357/UBND-NLN ngày 06/02/2018 về việc giải quyết đề nghị của Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Yên Sơn. Nguồn kinh phí thu được sau khi trừ đi các chi phí nộp về quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh theo quy định.

4.2. Đối với diện tích rừng trồng dự kiến giao cho hộ gia đình, cá nhân:

a) Xây dựng Kế hoạch tổng thể cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch giao rừng tổng thể trên địa bàn, chi tiết đến từ xã, từng hình thức giao: (1) Giao rừng đang trong giai đoạn chăm sóc; (2) Giao rừng hết giai đoạn chăm sóc nhưng chưa đến tuổi khai thác; (3) Đấu giá rừng đến tuổi khai thác trước khi giao đất; (4) Diện tích mất rừng (*mất cả lô*) phải xử lý tài chính trước khi giao đất.

b) Xây dựng Phương án giao rừng cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Phương án giao rừng bao gồm các hình thức: (1) Giao rừng đang trong giai đoạn chăm sóc; (2) Giao rừng hết giai đoạn chăm sóc nhưng chưa đến tuổi khai thác; (3) Đấu giá rừng đến tuổi khai thác trước khi giao đất; (4) Diện tích mất rừng (*mất cả lô*) phải xử lý tài chính trước khi giao đất.

c) Cơ chế và trình tự thủ tục:

- Cơ chế, chính sách cụ thể đối với từng loại rừng: Tiếp tục áp dụng các cơ chế chính sách giao rừng của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang theo văn bản số 1527/UBND-NLN ngày 15/7/2010 về quyền hưởng lợi và nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được giao rừng trồng thuộc Chương trình 327 và Dự án 661 đã quy hoạch lại là rừng sản xuất năm 2010; văn bản số 2349/UBND-NLN ngày 29/10/2010 về hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng 327, 661 đã quy hoạch lại là rừng sản xuất khi thực hiện giao rừng.

- Trình tự, thủ tục giao rừng: Thực hiện theo Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư, Thông tư số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 29/01/2011 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn một số nội dung về giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất lâm nghiệp và các quy định của Luật Đất đai, Hướng dẫn số 215/HDLN/TNMT-NNPTNT ngày 02/4/2010 của liên sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Xác định đối tượng và thứ tự ưu tiên: Được căn cứ vào hiện trạng quản lý, sử dụng rừng ở địa phương, đối tượng nhận rừng được xác định theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Hộ gia đình, cá nhân đang nhận khoán trồng và bảo vệ rừng trồng dự án hoặc đã gắn bó lâu đời với khu rừng cụ thể ở địa phương.

- Hộ gia đình, cá nhân chưa được giao đất, giao rừng hoặc thiếu đất sản xuất lâm nghiệp; hộ sinh sống ở gần lô rừng; hộ tái định cư.

- Các hộ có nghề nghiệp chính là sản xuất nông, lâm nghiệp; có nhu cầu, có khả năng quản lý, sử dụng rừng, đất lâm nghiệp thuộc rừng trồng dự án theo quy định và các hộ chính sách khác do Hội đồng giao rừng của xã quyết định cụ thể từng trường hợp.

đ) Hạn mức giao rừng và đất lâm nghiệp: Trên cơ sở quỹ rừng và đất lâm nghiệp của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao rừng và giao đất lâm nghiệp, tối đa không quá 5ha/hộ, tối thiểu không hạn chế mà theo diện tích của từng lô, đảm bảo nguyên tắc giao trọn lô rừng theo hồ sơ thiết kế trồng, chăm sóc rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Cơ chế hưởng lợi và nghĩa vụ của chủ rừng (người được giao rừng): Chủ rừng được Nhà nước giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, được hưởng các chính sách ưu đãi về miễn giảm thuế, miễn giảm tiền sử dụng đất, sử dụng rừng theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định về cơ chế, chính sách thực hiện giao rừng trồng gắn với giao đất lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí từ nguồn thu bán đấu giá rừng trồng thuộc Chương trình 327 và Dự án 661 đã quy hoạch lại là rừng sản xuất theo Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 17/3/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và nguồn thu từ bán đấu giá rừng trồng của Phương án này.

6. Tiến độ thực hiện

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án giao rừng trồng dự án gắn với giao đất lâm nghiệp: Trong quý III năm 2018;

- Tổ chức lập phương án, giao rừng, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Từ quý III/2018 đến hết quý IV năm 2019;

- Đánh giá kết quả thực hiện giao rừng, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Quý I/2020.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện công tác giao rừng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch, kinh phí thực hiện công tác giao rừng; kiểm tra, xử lý những vướng mắc trong quá trình thực hiện ở các địa phương; theo dõi, tổng hợp báo cáo và đề xuất biện pháp chỉ đạo với Ủy ban nhân dân tỉnh 1 quý/1 lần kể từ quý III năm 2018.

2. Cấp huyện

Kiện toàn Ban chỉ đạo giao rừng và Tổ công tác giao rừng cấp huyện. Ban chỉ đạo giao rừng cấp huyện do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện làm phó Ban thường trực; cơ quan thường trực là Hạt Kiểm lâm huyện; thành viên là Lãnh đạo các cơ quan Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kiểm lâm, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh...

Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo:

- Chỉ đạo việc lập và phê duyệt Phương án giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp cấp xã.

- Thành lập Tổ công tác giao rừng cấp huyện, thành viên là các cán bộ chuyên môn về lâm nghiệp và địa chính; Tổ công tác có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, hoàn thiện các hồ sơ về phương án giao rừng báo cáo Ban chỉ đạo giao rừng cấp huyện.

- Những địa phương đã có Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện thì bổ sung thêm thành phần liên quan đến giao rừng và giao nhiệm vụ về giao rừng cho Ban này và gọi là Ban chỉ đạo giao đất giao rừng cấp huyện.

- Chỉ đạo thực hiện việc giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

- Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Phương án giao rừng trồng dự án gắn với giao đất lâm nghiệp.

- Tập huấn nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn cho các cơ quan, cán bộ quản lý và các Ban chỉ đạo cấp huyện, Hội đồng giao rừng cấp xã, Trưởng thôn bản trong công tác lập Phương án giao rừng trồng gắn với giao đất lâm nghiệp.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về chính sách của Nhà nước về giao rừng trồng gắn với giao đất lâm nghiệp, quyền lợi, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

3. Cấp xã

- Xã đã thực hiện Đề án 65 và phương án 258: Tổ chức kiện toàn lại Hội đồng giao rừng và đất lâm nghiệp của xã.

- Xã chưa thực hiện Đề án 65 và phương án 258: Thành lập Hội đồng giao rừng và đất lâm nghiệp của xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên là: Cán bộ địa chính, cán bộ theo dõi về lâm nghiệp, Kiểm lâm địa bàn, đại diện của Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, đại diện Bí thư chi bộ và Trưởng các thôn, bản trong xã; trường hợp xã đã thành lập Hội đồng giao đất thì có thể bổ sung nhiệm vụ cho Hội đồng giao đất thực hiện việc giao rừng của xã.

Nhiệm vụ của Hội đồng:

- Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức cho các tổ chức và nhân dân trong xã học tập chủ trương chính sách của Nhà nước về giao rừng, về quyền và nghĩa vụ của chủ rừng.

- Lập Phương án giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp của địa phương thông qua Hội đồng nhân dân xã, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Giải quyết vướng mắc, tranh chấp phát sinh trong quá trình giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

4. Các Sở, ngành chức năng của tỉnh

4.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các huyện, thành phố trong việc giao rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách đã quy hoạch lại là rừng sản xuất gắn với giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, hướng dẫn mẫu biểu, trình tự, thủ tục lập hồ sơ giao rừng trồng dự án gắn với giao đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện giao rừng gắn với giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4.2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai đồng bộ việc giao đất lâm nghiệp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với việc giao rừng, cho thuê rừng cho các tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Xây dựng, hướng dẫn mẫu biểu, trình tự, thủ tục lập hồ sơ giao rừng trồng dự án gắn với giao đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp tài liệu, số liệu liên quan việc giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4.3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn thủ tục, trình tự hạch toán tăng, giảm vốn Nhà nước đã đầu tư đối với diện tích rừng trồng dự án thực hiện giao rừng, thu hồi rừng, hoàn trả vốn vay đầu tư trồng rừng và nộp ngân sách Nhà nước đối với diện tích rừng được giao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Cân đối, bố trí, cấp kinh phí đúng tiến độ, đảm bảo hoàn thành công tác giao rừng.

- Thẩm định dự toán chi phí cho công tác giao rừng gắn với giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, quyết toán việc sử dụng kinh phí giao rừng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4.4. Sở Tư pháp: Chỉ đạo Trung tâm bán đấu giá tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức bán đấu giá rừng trồng theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *✍*

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trưởng phòng TH, KT CNLN
- Chuyên viên NLN, ĐC, TC;
- Lưu VT (Hòa 40)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Quang